

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG - MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

Phạm Thị Thắm

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

Email: phamthithamdhyhd@gmail.com

Tóm tắt: Triết lý giáo dục có quá trình phát triển lâu đời cùng lịch sử phát triển nhân loại, nó có sự tác động quyết định, định hướng tới hệ thống giáo dục của xã hội, tới môi trường giáo dục đầu tiên từ gia đình. Việt Nam hiện nay đang trải qua xác định một triết lý giáo dục chung cho dân tộc, bên cạnh đó nhiều trường học đã từng bước hình thành phát triển triết lý giáo dục cụ thể để phát triển. Quá trình hình thành và phát triển triết lý giáo dục đã đem lại cho Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương nhiều thành tựu quan trọng.

Từ khóa: Triết lý giáo dục, khái lược triết lý giáo dục, triết lý giáo dục của trường đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương

Nhận bài: 14/6/2021; Phản biện: 16/6/2021; Duyệt đăng: 20/6/2021

1. Đặt vấn đề

Mỗi dân tộc - quốc gia đều xây dựng cho mình một nền giáo dục trên cơ sở kế thừa tinh hoa văn hóa dân tộc, tiếp thu có chọn lọc các giá trị về giáo dục của các quốc gia khác trên thế giới. Giáo dục Việt Nam cũng không nằm ngoài quy luật phát triển tất yếu này. Dân tộc ta vốn có truyền thống hiếu học, đề cao tri thức và đội ngũ trí thức trong xã hội, giáo dục hiện đại vẫn luôn coi "giáo dục là quốc sách hàng đầu". Tuy nhiên, sau nhiều chương trình đổi mới, cải cách giáo dục thì hiện nay vẫn có những biểu hiện mâu thuẫn, lúng túng, luẩn quẩn... chưa thống nhất tìm ra hướng đi đúng đắn, khoa học, phù hợp nhất nhằm đào tạo cho xã hội nguồn nhân lực thực sự chất lượng, nguồn nhân lực chất lượng cao - nguồn lực quan trọng nhất, quyết định sự phát triển của xã hội Việt Nam hiện nay.

Xã hội vẫn đang nhìn nhận nền giáo dục với nhiều hạn chế, nhiều người được đào tạo ra trường thiếu năng lực, một bộ phận ra trường làm công việc không đúng chuyên môn, lãng phí đào tạo lãng phí nhân lực, bệnh thành tích, hiện tượng chảy máu chất xám hay sử dụng nhân tài không phù hợp v.v. Nguyên nhân của tình trạng tiêu cực trên chịu tác động từ 2 điều kiện: khách quan và chủ quan. Có thể khái quát điều kiện khách quan - xuất phát từ các yếu tố, điều kiện môi trường xung quanh tác động tới hệ thống giáo dục như: điều kiện môi trường tự nhiên, điều kiện môi trường xã hội: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tư tưởng; điều kiện chủ quan - xuất phát từ chính hệ thống giáo dục nước ta là: nội dung, phương pháp, triết lý giáo dục, mục tiêu

giáo dục, đội ngũ cán bộ nhân viên làm giáo dục... ở các cấp học từ mầm non đến đại học. Để xây dựng một nền giáo dục hiện đại, phát triển thì cần phải phát huy tốt nhất các yếu tố tích cực, có lợi, phát huy tiềm lực sẵn có từ các điều kiện trên, đồng thời khắc phục những yếu tố rào cản từ khách quan, chủ quan. Tuy nhiên, trước hết nền giáo dục hiện nay cần phải đi tìm nguyên nhân bên trong, mâu thuẫn cơ bản của chính hệ thống giáo dục từ đó khắc phục ngay những hạn chế, tiêu cực và tận dụng phát triển các điều kiện thuận lợi từ đó xây dựng phương hướng phát triển, xây dựng triết lý giáo dục, nội dung, phương pháp, mục tiêu, chương trình, kế hoạch... khoa học, hợp lý nhất trong điều kiện hiện nay.

2. Khái lược về triết lý giáo dục

Bàn về triết lý giáo dục, ta thấy rằng triết lý giáo dục xuất phát từ thuật ngữ Latinh "Philosophy of Education". Dịch theo đúng nghĩa của cụm từ này thì phải được hiểu đúng là "triết học về giáo dục". Nhưng khi gọi lược, gọi tắt là "triết lý giáo dục" thì nội dung của cụm từ gốc có thể được hiểu theo một hướng hoàn toàn mới.

Nếu hiểu theo nghĩa "triết học về giáo dục" thì cũng giống như các lĩnh vực Triết học về Tôn giáo, Triết học về Đạo đức, Mỹ học... Triết học về giáo dục đã từng được coi là một nhánh trong lịch sử phát triển triết học trên thế giới.

Nếu hiểu theo nghĩa triết lý giáo dục thì có thể hiểu hệ thống giáo dục của một nền giáo dục quốc gia hay một trường - một phạm vi giáo dục nhất định đưa ra hệ

thống quan điểm, lý luận làm cơ sở, căn cứ cho hoạt động giáo dục ở một phạm vi giáo dục nhất định.

Khi tìm hiểu và dịch Chương dẫn nhập trong Cẩm nang Triết học về Giáo dục của Đại học Oxford - Mỹ(1) đã khái quát những quan điểm triết học về giáo dục từ các nhà triết học nổi tiếng trong lịch sử hàng ngàn năm, có thể coi là tri thức chung của nhân loại; Triết học về giáo dục là nhánh phát triển ra từ triết học khi triết học bàn đến những câu hỏi có tính triết học về: bản chất, những mục tiêu và các vấn đề của giáo dục.

Có thể hiểu triết học về giáo dục phải căn cứ vào quy luật chung nhất của triết học và các ngành khoa học cụ thể như xã hội học, tâm lý học, các khoa học liên ngành. Vấn đề cơ bản nhất của Triết học về giáo dục là vấn đề liên quan đến các mục tiêu: các mục tiêu đúng nghĩa của giáo dục và những ý niệm dẫn đạo giáo dục là gì? Câu hỏi khác của Triết học về giáo dục là câu hỏi liên quan đến việc đánh giá: những tiêu chí thích hợp cho việc đánh giá những cố gắng, các định chế, những sự thực hành và những kết quả giáo dục là gì? [2].

Còn có những câu hỏi quan trọng khác nữa, chúng liên quan tới thẩm quyền của nhà nước và các giáo viên, các quyền của người học và các bậc phụ huynh, các ý niệm giáo dục được nói tới là có đặc điểm gì. Chẳng hạn như ý niệm về tư duy phê phán, những hiện tượng không đáng mong muốn như sự nhồi sọ; cách nào là tốt nhất để hiểu và thực hiện giáo dục đạo đức; một loại các câu hỏi liên quan đến việc dạy, học và chương trình học (3).

Triết học về giáo dục đã rất phát triển trong lịch sử tuy nhiên, thật không may là việc theo đuổi triết học về giáo dục xét như một lĩnh vực của nghiên cứu triết học đã hầu như bị các nhà triết học bỏ quên trong những thập niên cuối của thế kỷ XX, đặc biệt là ở Hoa Kỳ.

Những năm 1950, 1960 và 1970 chỉ có một vài nhà triết học có đóng góp quan trọng cho triết học về giáo dục trong đó nổi bật là Kurt Baier, Max Black, Brand Blanshard, Richard Brandt, Abraham Edel, Joel Feinberg, William Frankena, Alan Gewirth, D. W. Hamlyn, R. M. Hare, Alasdair MacIntyre, A. I. Melden, Frederick Olafson, Ralph Barton Perry, R. S. Peters, Edmund Pincoffs, Kingsley Price, Gilbert Ryle, Israel Scheffler, và Morton White [4].

Chủ đề "giáo dục" gần đây còn gần như biến mất, hầu hết các nhà triết học và cả những học viên cao học về triết học đều không còn nhận ra giáo dục là một phần của danh sách các vấn đề của Triết học. Có nhiều lí do phức tạp và chúng chủ yếu phụ thuộc vào giai đoạn lịch sử... Triết học về giáo dục là một lĩnh vực có tính trung tâm kể từ thời của Socrates và Plato, việc sao lãng nó không chỉ làm mất đi nhiều tài năng tiềm tàng trong lĩnh

vực này, nó còn các nhà triết học và những người nghiên cứu triết học không đánh giá đúng đây là một nhánh quan trọng của môn học của mình [5].

Như vậy, vấn đề đầu tiên chúng ta cần thống nhất hiểu đúng về, bàn đúng về học thuật, khái niệm.

Theo wikibook, triết lý: là những điều được rút ra bởi trải nghiệm, như một quan niệm nền tảng, cốt lõi trên cơ sở nhìn nhận điều gì là (nguồn cội tâm thế / giá trị tinh thần / sức mạnh ứng xử) được phát biểu ngắn gọn, xúc tích - Như một tín hiệu, làm kim chỉ nam cho cách xử thế, hành động hay lối sống của một cá nhân hay một cộng đồng [6].

Triết lý giáo dục được xây dựng trên cơ sở của các yếu tố cốt lõi của giáo dục gồm: đối tượng, mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục.

Theo Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: "Triết lý giáo dục là một tập hợp các quan điểm cốt lõi định hướng mục tiêu giáo dục, nội dung, phương pháp dạy học, vai trò của giảng viên và người học trong hoạt động giáo dục" [7].

Khái niệm mà chúng ta thường dùng hiện nay là "triết lý giáo dục", theo tác giả cụm từ trên được hiểu là lý luận chung nhất, khoa học nhất thể hiện cái đích cần đạt đến cho mọi hoạt động giáo dục; có giá trị là cơ sở, nền tảng, cốt lõi, làm kim chỉ nam trong một phạm vi hoạt động giáo dục nhất định.

Không nên nhầm lẫn giữa triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục, bởi mục tiêu giáo dục là cái cụ thể hơn, căn cứ trên triết lý giáo dục mà để ra mục tiêu phù hợp cho từng đối tượng người làm giáo dục và người được giáo dục, người dạy và người học.

Triết lý giáo dục trên thế giới và Việt Nam hiện nay:

Quá trình phát triển của triết lý giáo dục cho thấy, khi triết học bàn về giáo dục chỉ ra (thế kỷ thứ 3 trước công nguyên), Athens là trung tâm giáo dục, học thuật và văn hóa của Hy Lạp cổ đại, cái nôi của nền văn minh và thế giới tinh thần phương Tây. Mục đích chính của nền giáo dục Athens cổ đại là làm cho công dân được lớn lên trong nghệ thuật và mọi thành tựu tri thức, cũng như giúp họ luôn sẵn sàng cho thời bình và thời chiến. Trọng tâm thứ nhất của nền giáo dục sơ khai nhưng ưu việt này là bồi đắp song song phẩm chất đạo đức và khả năng thể chất của những học sinh. Tinh thần của nền giáo dục Athens có thể được tóm tắt trong một phương châm đã trở thành nền tảng của hầu hết nền giáo dục thế giới hiện đại: *Một trí tuệ lành mạnh trong một cơ thể tráng kiện*. Còn trọng tâm thứ hai là xây dựng ý thức về nền dân chủ và ý thức công dân song song với *giáo dục con người. Nên giáo dục phát triển cao với*

các bậc thầy về giáo dục trong xã hội Hy Lạp bấy giờ là: Xôcrát, Platon, Arixôt...
 Hiện nay, một số quốc gia Châu Á đưa ra triết lý giáo dục như: Tại Singapore giáo dục tiểu học nắm bắt tốt về ngôn ngữ tiếng Anh là mục tiêu số một, tiếp theo là tiếng mẹ đẻ và toán học. Ngoài ra kế thừa giá trị tinh hoa của giáo dục truyền thống, dưới sự ảnh hưởng của Nho Giáo - Khổng Tử, cần phải có “đạo đức hoàn hảo”, “cuộc sống tốt đẹp là khát vọng vô tận cho sự hoàn hảo đạo đức”; Nhật bản là quốc gia có triết lý giáo dục phát triển từ thời Minh trị tới nay với ưu tiên số một giáo dục đạo đức, lấy giáo dục đạo đức là trung tâm; Hàn Quốc cũng là một quốc gia xem trọng giáo dục đạo đức cho người học, triết lý xác định: học sinh có kỷ luật và đạo đức, lớn lên tạo thành một xã hội có kỷ luật và đạo đức.

Triết lý giáo dục của Mỹ được kế thừa tuyên thống giáo dục châu Âu với chủ nghĩa tự do và nguyên tắc dân chủ là trên hết. Có thể coi, triết lý của chủ nghĩa thực dụng là xương sống của nền giáo dục và cuộc sống của người Mỹ.

Ở nước ta nhiều nghiên cứu cho rằng chúng ta đã có triết lý giáo dục từ sự kế thừa, phát triển tư tưởng của Hồ Chí Minh về giáo dục; tuy nhiên chưa được cụ thể khẳng định bằng văn bản hành chính về triết lý giáo dục. Nhưng có thể thấy 2 nhân tố có ảnh hưởng lớn tới giáo dục Việt Nam đó là: *Một là*, nhưng quan điểm về giáo dục của Hồ Chí Minh với tiêu chí giáo dục con người cần đạt được: “tài”, “đức” - “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”. *Hai là*, Ủy ban quốc tế về giáo dục thế kỷ XXI gồm 15 thành viên từ 15 nước trên thế giới, do ông Jacques Delors, nguyên Chủ tịch Hội đồng châu Âu (1985-1995), làm Chủ tịch đã trình lên UNESCO một báo cáo quan trọng nhan đề: “Học tập: một kho báu tiềm ẩn”. Tháng 4 năm 1996 công trình này được Nhà xuất bản UNESCO công bố bằng tiếng Anh, tiếng Pháp và nhiều thứ tiếng quốc tế khác nội dung triết lý giáo dục: “Học để biết, học để làm việc, học để chung sống với nhau, học để làm người - Learning to know, Learning to work, Learning to live together and Learning to be”. Nhiều tổ chức quốc tế và nhiều nước trên thế giới cũng đã lấy triết lý giáo dục này của UNESCO làm nền tảng, phát triển cho phù hợp với hoàn cảnh của mình.

3. Khái quát về sự phát triển và triết lý giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương (HMTU)

Quá trình phát triển của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

Trường ĐHKTYTHD có lịch sử phát triển từ năm 1960, với tên gọi đầu tiên là trường Y sỹ Hải Dương;

từ năm 1968 tỉnh Hải Dương sáp nhập với Hưng Yên thành tỉnh Hải Hưng trường thay tên thành Trường Cán bộ Y tế Hải Hưng; từ năm 1978 đến 2001 trường đổi tên thành Trường Trung học Kỹ thuật Y tế - Bộ Y tế; Từ 12/7/2007 trường phát triển thành Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, đào tạo trình độ Đại học các chuyên ngành: Điều dưỡng, Xét nghiệm, Kỹ thuật hình ảnh và Vật lý trị liệu. Từ 2013: trường đã mở thêm đào tạo mã ngành Bác sĩ đa khoa. Năm 2019 với sự đầu tư về cơ sở vật chất, sự tâm huyết, lòng yêu nghề của đội ngũ lãnh đạo nhà trường cùng toàn thể các thầy cô, cán bộ nhân viên Nhà trường cùng sự nỗ lực của lớp sinh viên y khoa đầu tiên đã tốt nghiệp ra trường với thành tựu khả quan.

Ngay từ khi thành lập tuy chưa xây dựng triết lý giáo dục nhưng lãnh đạo nhà trường trực tiếp là Thầy thuốc nhân dân, PGS, TS. Vũ Đình Chính đã xây dựng Sứ mạng, Tầm nhìn, Mục tiêu, 7 giá trị cốt lõi cần phải thực hiện [8]:

Sứ mạng: Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực y tế ở trình độ đại học, sau đại học; nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ trong sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Tầm nhìn: Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương phấn đấu đến năm 2030 trở thành Trường đào tạo đa ngành và là trường trọng điểm quốc gia về kỹ thuật y học.

Mục tiêu: mục tiêu chung - phát triển Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương thành trường đào tạo đa ngành và là trường trọng điểm quốc gia về kỹ thuật y học; thực hiện có hiệu quả tự chủ đại học và trách nhiệm với xã hội của Nhà trường.

Xác định giá trị cốt lõi: 1- *Đoàn kết thống nhất*: Thể hiện sự hợp tác tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, cùng chung một ý chí, hành động vì mục đích xây dựng, phát triển Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương trở thành Trường trọng điểm quốc gia về kỹ thuật y học. 2- *Hợp tác, phát triển*: Hợp tác về đào tạo, nghiên cứu khoa học và cung ứng dịch vụ y tế với các cơ sở trong và ngoài nước đảm bảo chất lượng, hiệu quả, cùng có lợi, hài hoà lợi ích, cùng phát triển theo kịp sự tiến bộ của khoa học công nghệ trong lĩnh vực y tế và nhu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân. 3- *Kỷ cương, trách nhiệm*: Thể hiện những quy tắc trong giao tiếp, ứng xử; có kỷ luật trong dạy - học; thấy ra thấy, trò ra trò, không tiêu cực, gian lận trong thi cử; thương yêu, giúp đỡ người bệnh, luôn có trách nhiệm với bản thân, nhà trường và cộng đồng; chịu trách nhiệm cá nhân cho mọi quyết định, mọi hành động trong dạy

- học, NCKH, cung ứng dịch vụ và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực. 4- *Thực hành chuyên nghiệp*: Thể hiện bằng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và thái độ giao tiếp ứng xử trong khi làm việc, dạy-học và cung ứng dịch vụ y tế; đào tạo theo năng lực, chuyên môn hoá và làm việc nhóm, phát huy tư duy phản biện và sáng tạo trong môi trường giáo dục và thực hành nghề nghiệp. Thiết lập tiêu chuẩn thực hành cao, thực hành dựa vào bằng chứng, theo luật và đảm bảo an toàn cho người bệnh và cộng đồng. 5- *Y đức, lễ phép*: Thể hiện ở quy tắc giao tiếp, ứng xử của người thầy thuốc với người bệnh, là phẩm chất đạo đức của cán bộ y tế, với trách nhiệm cao, trung thực, phục vụ người bệnh vô điều kiện, có phẩm chất mỹ học, có trí tuệ thể hiện ở trình độ chuyên môn, làm chủ trang thiết bị để phục vụ khám chữa bệnh và phục hồi chức năng cho người bệnh và cộng đồng; Lễ phép thể hiện bằng thái độ đúng mực giữa thầy và trò, giữa thầy thuốc với người bệnh, kính trọng thầy cô giáo, tôn trọng đồng nghiệp, bạn bè và người bệnh. 6- *Tư duy đổi mới*: Luôn năng động, sáng tạo, đổi mới, lãnh đạo để thay đổi, phát triển Nhà trường nhanh, bền vững trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, cung ứng dịch vụ y tế và phục vụ cộng đồng. 7- *Học tập suốt đời*: Người cán bộ y tế phải học tập suốt đời, thường xuyên nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng, nghiên cứu khoa học, ứng dụng KHCN trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân với tinh thần "Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình". Cam kết tất cả mọi hoạt động đều thúc đẩy việc học tập suốt đời. 8- *Dịch vụ chu đáo*: Thể hiện bằng việc lấy người học, người bệnh làm trung tâm, với thái độ trung thực, tận tâm, nhiệt tình, chu đáo, tin cậy, kiên nhẫn, cảm thông và thấu hiểu; phục vụ nhanh chóng, chính xác, an toàn; hướng tới sự hài lòng của người học, người bệnh và cộng đồng.

Sự hình thành triết lý giáo dục của trường:

Năm học 2018 - 2019, nhà trường đã đề ra triết lý giáo dục của nhà trường trên cơ sở kế thừa những giá trị đã đạt được trong suốt quá trình xây dựng và trưởng thành của nhà trường. Nhà trường xây dựng triết lý giáo dục như sau: "*GIÁO DỤC TOÀN DIỆN - CHUẨN MỰC - HỢP TÁC - SÁNG TẠO*"[9]. Trong đó xác định:

Giáo dục toàn diện: Giáo dục toàn diện nguồn nhân lực y tế phải đủ 4 tiêu chí: Đức - Trí - Thể - Mỹ, trong đó y đức là gốc.

Chuẩn mực: là tập hợp những mong đợi, yêu cầu, quy tắc đối với hành vi của các thành viên trong Nhà trường, chuẩn mực quy định cho mỗi thành viên những việc nào nên làm và không nên làm, cần xử sự như thế

nào cho đúng trong các tình huống một cách chuyên nghiệp. Chuẩn mực có tính cộng đồng, tính phổ biến, tính không vụ lợi, tính độc đáo. Trong đào tạo, phải đảm bảo chất lượng giáo dục và chương trình đào tạo, đào tạo dựa trên năng lực và chuẩn đầu ra. Trong khám chữa bệnh và phục vụ đào tạo, phải theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy chế, quy định...

Hợp tác: là cùng chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong công việc vì lợi ích chung, cùng nhau phát triển. Hợp tác giữa thầy với thầy, thầy với trò, nhà trường và gia đình người học, giữa thầy thuốc với người bệnh và gia đình người bệnh, để cao vai trò làm việc nhóm. Hợp tác giữa Nhà trường với các bệnh viện, viện nghiên cứu và các cơ sở y tế, hợp tác trong nước và nước ngoài trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ y tế.

Sáng tạo: Sáng tạo là bậc cao nhất của quá trình phát triển tư duy. Sáng tạo là quá trình hoạt động của con người tạo ra cái mới có giá trị giải quyết vấn đề đặt ra một cách hiệu quả, đáp ứng nhu cầu xác định của con người. Để hình thành nền kinh tế tri thức, đặc biệt là thực hiện cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thì giáo dục đại học phải kết nối con người - vật thể - máy móc tạo thành một hệ sinh thái dạy và học mới, chuyển đổi thiết chế giáo dục thành một hệ thống sinh thái tạo ra sự đổi mới sáng tạo để tạo ra nguồn nhân lực có năng lực tư duy và sáng tạo, đổi mới, có kỹ năng phân tích và tổng hợp thông tin, tư duy phản biện, khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và ra quyết định dựa trên cơ sở phân tích các bằng chứng và dữ liệu [9].

Tác dụng của triết lý giáo dục trong quá trình phát triển trường:

Triết lý giáo dục là căn cứ quan trọng cho mọi hoạt động dạy và học của nhà trường, là tiêu chí phấn đấu cho đội ngũ lãnh đạo quản lý cùng toàn thể cán bộ nhân viên của nhà trường; là tiêu chí phấn đấu cho mỗi sinh viên ra trường cần đạt được; đồng thời là cơ sở quan trọng cho việc thực hành khám chữa bệnh cho đội ngũ thầy thuốc, bác sĩ đối với bệnh nhân. Bởi học đi đôi với hành; người dạy và người học sự phân biệt mang tính tương đối, người dạy cũng đồng thời là người học, người dạy phải thường xuyên học tập, nghiên cứu, trau dồi kiến thức, nắm bắt kịp sự phát triển của xã hội.

Bên cạnh đó Triết lý giáo dục của nhà trường tác động trực tiếp sinh viên, giáo viên đội ngũ lao động trong nhà trường, lan toả tới cộng đồng xã hội, thế hệ trẻ của địa phương; góp phần định hướng cho các nội dung giáo dục từng gia đình.

Một số đề xuất khuyến nghị về triết lý giáo dục của trường trong bối cảnh mới:

Thứ nhất, cụ thể hóa triết lý giáo dục bằng các nội dung mục tiêu chi tiết trong từng môn học để giảng viên và sinh viên cần đạt được. Trên cơ sở kế hoạch chung trong nội dung giáo dục “toàn diện” sinh viên ra trường cần đạt được; phân bổ các tiêu chí, các bài giảng cụ thể với từng môn học sẽ đảm bảo nội dung giáo dục như thế nào để sau khi học xong sinh viên đạt được kết quả tốt nhất các nội dung mà giáo dục toàn diện đề ra. Ngoài các nội dung kiến thức chuyên môn phải đạt được, mỗi sinh viên cần:

- Sinh viên ra trường đạt về sự phát triển thể lực với các chỉ số về chiều cao, cân nặng, sức khỏe so sánh chỉ số từ khi nhập học tới khi tốt nghiệp...;
- Sinh viên đạt về 1 - 2 môn thể thao tùy chọn; sinh viên đạt về 1 môn nghệ thuật yêu thích...
- Sinh viên ra trường có ý thức bảo vệ, xây dựng, phát triển cộng đồng: cụ thể với 1 sinh viên - 1 tháng/năm tham gia các hoạt động xã hội tình nguyện, từ thiện; lao động công ích thu gom rác thải, trồng cây, chăm sóc trẻ mồ côi, người già tại các trung tâm xã hội.
- Sinh viên cần đạt 100% các kỹ năng cơ bản: thuyết trình, học và tự học, làm việc nhóm, tìm kiếm và xử lý thông tin, giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện, lập kế hoạch tổ chức công việc, quản lý thời gian.

Trên cơ sở đặc thù công việc, nghề nghiệp sinh viên ra trường là các bác sĩ, kỹ thuật viên y tế, nội dung, kế hoạch, phương pháp giáo dục cần linh hoạt phù hợp với chuyên môn sau khi sinh viên ra trường.

Vận dụng trong thực tiễn linh hoạt phù hợp với những sinh viên có điều kiện, hoàn cảnh, bản thân mang tính đặc thù, khác biệt.

Thứ hai, nội dung “hợp tác” đối với sinh viên cần bổ sung cụ thể ở nội dung hợp tác với nhau trong học tập, nghiên cứu; giảng viên hợp tác với nhau nhằm đạt được mục tiêu giáo dục, năng lực của sinh viên đạt được khi ra trường.

Thứ ba, tạo mọi điều kiện về kinh phí, thời gian để giảng viên có điều kiện học tập cao trình độ chuyên môn, nghiên cứu khoa học. Tạo môi trường cho cán bộ giảng viên nói chung, giảng viên chuyên ngành nói riêng phát huy tinh thần học tập, nghiên cứu sáng tạo; thừa nhận tính độc đáo, tạo điều kiện “cái mới” ra đời; nuôi dưỡng ý thức tìm tòi, nghiên cứu khoa học.

Thứ tư, phát huy nội dung sáng tạo trong nội dung triết lý giáo dục

- Cán trạng bị kiến thức khoa học - kỹ thuật cập nhật kịp thời với trình độ khoa học công nghệ 4.0 trên mọi lĩnh vực trong mọi môn học trong nhà trường.
 - Cán bộ, giảng viên, sinh viên cần thường xuyên tham gia các khóa học, lớp tập huấn chuyên ngành cập nhật tri thức mới nhất hiện nay.
 - Sáng tạo nội dung, phương pháp giáo dục mới trên cơ sở nền tảng khoa học kỹ thuật hiện đại phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể tại trường.
 - Phải phát huy việc tự học của sinh viên, giảng viên thì mới phát huy tính sáng tạo của nhà trường.
- Muốn thực hiện hiệu quả, đạt được các mục tiêu trong nội dung của Triết lý giáo dục của nhà trường cần phát huy vai trò tổng thể của gia đình - nhà trường - xã hội. □

Tài liệu tham khảo

- [1]. www.oxfordhandbook.com/view/10.1093/oxfordhb/9780195312881.001.0001/oxfordhb-9780195312881.
- [2]. <https://vi.wikibook.org> Triết lý cuộc sống - Wikibooks tiếng Việt.
- [3]. Bộ Giáo dục & Đào tạo, *Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT - Ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học*.
- [4]. www.hmtu.edu.vn trang chủ - Giới thiệu về trường.
- [5]. Bản tin Kỹ thuật y học - diễn đàn thông tin Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương, số 34 - 2019, tr. 18.

Educational philosophy of Hai Duong Medical Technical University - Some recommendations

Pham Thi Tham

Hai Duong Medical Technical University
Email: phamthithamdhhd@gmail.com

Abstract: Educational philosophy has a long history of development along with the history of human development. It has a decisive impact on the education system of the society, on the first educational environment from the family. Vietnam is currently struggling to define a common educational philosophy for the nation. Many schools have gradually formed a specific educational philosophy to develop. The process of forming and developing an educational philosophy has brought about many important achievements to Hai Duong Medical Technical University.

Keywords: Educational philosophy, summary of educational philosophy, educational philosophy of Hai Duong Medical Technical University.